TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **220** /2020/QĐST-HNGĐ	*Xuân Lộc, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Thị Kim T**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: khu phố Ruộng Lớn, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh **Võ Đại L,** sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp 5, xã X, huyện L, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Thị Kim T**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: khu phố Ruộng Lớn, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Anh **Võ Đại L,** sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp 5, xã X, huyện L, tỉnh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Võ Phúc Đ, sinh ngày 10/10/2011 cho chị Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Võ Đại L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Phúc Đ, sinh ngày 10/10/2011 hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* cho đến khi cháu Điền đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Thị Kim T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0009349 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Thị Kim T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Võ Đại L phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND huyện Xuân Lộc;
-CCTHADS huyện Xuân Lộc;
-UBND xã, thị trấn
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lưu Ly